

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/HS-ST
Ngày 24-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Hiền
2. Bà Trần Thị Nôi

- Thư ký phiên toà: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có vợ Vũ Thị H1 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2000; nhân thân: Từ năm 1991 đến năm 1992 tham gia quân đội tại Sân bay Kiến An, thành phố Hải Phòng; bản án số 36/HSST ngày 21/12/2004 của TAND huyện Đ, tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Văn H 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 18/01/2008 bị Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc” trong thời hạn 24 tháng; ngày 06/7/2010 bị Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc” trong thời hạn 24 tháng; ngày 07/12/2012 bị Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc” trong thời hạn 24 tháng; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 09/5/2017 bị TAND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” trong thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 02-3-2019); bị cáo bị bắt tạm

giữ từ ngày 06/6/2020, đến ngày 09/6/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình “có mặt”.

Những người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Q, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Ông Lại Xuân H1, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14 giờ 50 phút ngày 06/6/2020, tại khu vực cầu Đún, thuộc địa phận Thôn T, xã C, huyện H, Công an huyện H bắt quả tang Trần Văn H có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay trái 01 gói ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1174 gam, mục đích để sử dụng. Công an huyện H đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng. Ngoài ra, còn quản lý, thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bàn phím đã qua sử dụng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không quản lý, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 209/KLGD-PC09 ngày 08-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Trần Văn H là ma túy loại Hêrôin, khối lượng là 0,1174 gam (không phải một nghìn một trăm bảy mươi tư gam).

Bản cáo trạng số 93/CT- VKSHH ngày 10-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS; xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H; Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong số 209/KLGD-PC 09 ngày 08-6-2020 của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Thái bình; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bàn phím bấm đã cũ. Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo H không tranh luận gì và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục từ số 28 đến số 29); biên bản quản lý và niêm phong đồ vật tài liệu (bút lục số 51); bản kết luận giám định số 209/KLGD-PC09 ngày 08-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 55); lời khai của những người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc H và anh ông Lại Xuân H1 (Bút lục từ số 71 đến số 78). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 06-6-2020 tại khu vực cầu Đún, thuộc địa phận Thôn T, xã C, huyện H, Trần Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,1174 gam ma túy, loại Hêrôin, mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) ...

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, làm suy kiệt kinh tế gia đình, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác gây mất trật tự xã hội. Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán... trái phép chất ma túy, nhưng do mắc nghiện ma túy nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 BLHS.

[4] Bị cáo mắc nghiện ma túy, mục đích tàng trữ trái phép ma túy là để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy, Trần Văn H khai: Khoảng 14 giờ ngày 06-6-2020 H gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực cầu Đ, thuộc xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho H nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng: 0,0619 gam (*Không thấy không nghìn sáu trăm mười chín gam*) ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của bị cáo H trong phong bì số 209/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm lưu hành, cần tịch thu để tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bàn phím bấm đã cũ là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại bị cáo.

Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. □p dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H **02 (hai) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06-6-2020.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.
 - 3.1 Tịch thu để tiêu huỷ: 0,0619 gam (*Không thấy không nghìn sáu trăm mười chín gam*) ma túy, loại heroin còn lại sau giám định thu của bị cáo H trong phong bì số 209/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.
 - 3.2 Trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bàn phím bấm đã cũ (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình đang quản lý).
4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS H;
- Công an huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhàn